

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **203/2018/DS-PT**
Ngày 29-10-2018
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt
hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị
xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ánh Nguyệt.**

Các Thẩm phán: Ông **Lâm Văn Be;**
Bà **Đặng Thị Đồng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Mỹ Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà **Đặng Thị Châu** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 8 năm 2018 và ngày 25, 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2018/TLPT-DS ngày 03 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 12/2018/DS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 87/2018/QĐPT-DS ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Đặng Thanh A**, sinh năm 1977; cư trú tại: Số A1, Quốc lộ A2, tổ A3, ấp A4, xã A5, huyện A6, tỉnh A7; (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông A là: Ông **Đỗ Văn B**, sinh năm 1974; cư trú tại: Số B1, hẻm B2, thành phố B3, tỉnh B4 (theo Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2018); (Có mặt ngày 15/8/2018, vắng mặt ngày 25 và 29/10/2018 do ông A hủy hợp đồng ủy quyền tại phiên tòa ngày 25/10/2018).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A: Luật sư **Trần Hải C** thuộc Đoàn Luật sư Thành phố C1 và Luật sư **Nguyễn Minh D** thuộc Đoàn Luật sư tỉnh D1 là Luật sư của Văn phòng Luật sư **Trần Hải C**; (Luật sư D có mặt ngày 15/8/2018 và ngày 25/10/2018, vắng mặt ngày 29/10/2018; Luật sư C vắng mặt ngày 15/8/2018, có mặt ngày 25/10/2018, vắng mặt ngày 29/10/2018).

- Bị đơn: **Báo E**, địa chỉ trụ sở: Số E1, đường E2, khu phố E3, Phường E4, thành phố E5, tỉnh A7.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Văn Công G** – chức vụ: Tổng biên tập.

Người đại diện theo ủy quyền của ông G: Ông **Võ Hữu H** – chức vụ: Trưởng phòng Ban đọc và Tư liệu Báo E (theo Văn bản ủy quyền ngày 15/8/2018); (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Báo E: Luật sư **Nguyễn Thế K** là Luật sư của Văn Phòng Luật sư K1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A7; (Có mặt ngày 15/8/2018 và ngày 25/10/2018, vắng mặt ngày 29/10/2018).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Võ Hữu H** (Bút danh: H1), sinh năm: 1968; cư trú tại: Ấp H2, xã H3, huyện H4, tỉnh A7; (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn – ông **Đặng Thanh A**.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - ông **Đặng Thanh A** và người đại diện hợp pháp của ông A là Ông **Đỗ Văn B** trình bày:*

Trong các ngày 14, 16, 18, 20, 21/01/2017 trên Báo E (báo giấy và báo online (báo điện tử)) đăng nhiều bài viết của tác giả H1 có nội dung liên quan đến cá nhân ông A cũng như Công ty L1 (nay là Công ty L) và cá nhân ông **Đặng Thanh M**.

Nội dung các bài báo như sau: Kỳ 1: Khi viên chức nhà nước hợp tác với doanh nghiệp tư nhân; Kỳ 2: Bị tố “lật lọng, tráo trở” với các đối tác làm ăn; Kỳ 3: Ai là người điều hành hoạt động Công ty L; kỳ 4: Tuyệt chiêu ra tay trước của anh em nhà họ **Đặng** và kỳ cuối: Vẫn chưa đến hồi kết cuộc.

Theo ông A, nội dung các bài viết chỉ dựa vào văn bản của ông **Nguyễn Đình N** - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký ban hành. Đặc biệt, các văn bản của ông N có nội dung thông tin phiến diện, một chiều, suy diễn chủ quan và không có chứng cứ pháp lý chứng minh. Tác giả H1 dựa vào đó để quy chụp ông A “*làm ăn không rõ ràng, minh bạch*” thậm chí còn thay mặt Tòa án buộc ông A và doanh nghiệp “*lừa đảo, chiếm đoạt tài sản*”. Từ đó, viết bài và được Báo E đăng tải đã xâm phạm đến uy tín, danh dự của cá nhân ông A cũng như Công ty L do ông là thành viên.

Hành vi của tác giả H1 và Báo E quy kết ông A tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tiền*” khi chưa có bản án có hiệu lực của Tòa án là vi phạm nghiêm trọng các Điều 20, 21, 30 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, vi phạm khoản 8 Điều 9 Luật Báo chí năm 2017 và Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, tác giả còn tùy tiện suy diễn và quy kết “*ông M tham gia điều hành, lãnh đạo Công ty L và thụ hưởng 2,5 tỷ đồng*”, “*Ông M là người đứng ra đàm phán, ký kết các hợp đồng trồng rừng, hợp đồng đo đạc và trả lương cho nhân viên Công ty*”, “*Hợp đồng dịch vụ ký ngày 06- 8-2013 tại Tỉnh Thanh Hóa*”...Những thông tin này không đúng sự thật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín và thương

hiệu của Công ty L, vì ông M không phải là thành viên, không phải là nhân viên và cũng không phải là khách hàng hay đối tác liên quan đến Công ty.

Hành vi của tác giả H1 đã xâm phạm đến uy tín Công ty L, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân ông A và ông Đặng Thanh M. Do đó, ông A yêu cầu Báo E (báo giấy và báo điện tử) phải cải chính thông tin liên quan, công khai xin lỗi ông A và ông Đặng Thanh M theo Điều 42 Luật Báo chí đồng thời bồi thường khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần cho ông A do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm là: 2.900.000 đồng x 10 tháng = 29.000.000 đồng.

Ngày 14/3/2018, ông A có đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, không đưa ông Đặng Thanh M vào tham gia với tư cách là người có quyền và lợi ích được bảo vệ, không yêu cầu Báo E (báo giấy và báo điện tử) phải cải chính thông tin liên quan, công khai xin lỗi ông M.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của ông A là ông B trình bày: Yêu cầu thay đổi, bổ sung đơn khởi kiện của nguyên đơn cụ thể, không đưa ông M tham gia với tư cách là người có quyền và lợi ích được bảo vệ cũng như không buộc Báo E (báo giấy và báo điện tử) phải cải chính thông tin, công khai xin lỗi ông M. Ông B yêu cầu Báo E (báo giấy và báo điện tử) phải cải chính thông tin liên quan, công khai xin lỗi ông A và bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm 10 tháng lương là 29.000.000 đồng.

Tác giả H1 viết bài khi chưa có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà theo quy định của pháp luật chưa được công bố, đã vi phạm khoản 3 Điều 38 Luật Báo chí nên tác giả là người chịu trách nhiệm về bài viết của mình. Tại Tòa, tác giả và Báo E không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho các bài viết; tác giả H1 thừa nhận ông A là Giám đốc và Công ty L có chuyển cho ông O 01 tỷ đồng nhưng ông O nói không biết ông A là ai và nói ông O thực hiện được 50% công việc, nhưng không xác minh khối lượng công việc đã làm cũng như chứng cứ cho việc ký kết hợp đồng với ông O.

Riêng đối với các tài liệu của các cơ quan chức năng có kết luận rõ ràng nên tôn trọng, mặc dù có những nội dung đang bị khiếu nại nhưng báo phải đăng trung thực, không được xuyên tạc. Việc tác giả dùng từ ngữ “thủ đoạn”, “anh em nhà họ Đặng” nhưng lại sử dụng trên phương tiện công cộng cho rằng ông A dùng thủ đoạn lừa lọc, trá trờ là xúc phạm danh dự, miệt thị ông A. Báo E đã viết sai sự thật và nguồn chứng cứ tác giả dùng viết bài là không có cơ sở. Do đó, Báo E phải chịu trách nhiệm về thông tin do tác giả viết ra. Những nội dung bài báo nêu là những hành vi cụ thể không phải cắt xén, tác giả viết bài nhưng buộc nguyên đơn chứng minh là không đúng mà đó là nghĩa vụ của bị đơn. Việc Báo E cho rằng điện thoại liên lạc ông A không nghe máy đó là quyền của cá nhân có quyền cung cấp thông tin hoặc từ chối cung cấp thông tin.

Bị đơn – Báo E và người đại diện hợp pháp trình bày:

Việc ông A cho rằng các bài báo đăng lấy thông tin một chiều từ ông Nguyễn Đình N là không đúng mà thông tin được thu thập từ các nguồn khác nhau. Ông A cho rằng báo quy kết ông tội danh lừa đảo nên xem lại nội dung này bài báo có nêu hay không, việc ông Đặng Thanh M có tham gia điều hành Công ty L hay không thì

các bài báo cũng đã xác minh làm rõ nên Báo E khẳng định không vi phạm Luật Báo chí.

Về người khởi kiện là ông Đặng Thanh A, nhưng người có quyền và lợi ích được bảo vệ là ông Đặng Thanh M. Như vậy, ông A là người kiện thay để bảo vệ quyền và lợi ích cho ông M. Tuy nhiên, phần yêu cầu cụ thể thì ông A yêu cầu Báo E phải cải chính thông tin, công khai xin lỗi và bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần cho ông A.

Báo E khẳng định bài viết đăng trên báo nhằm tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phản ánh các vấn đề bạn đọc, xã hội quan tâm. Các bài báo không nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào. Do vậy, ông A yêu cầu Báo E phải cải chính thông tin, công khai xin lỗi và bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho ông A là không có cơ sở chấp nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Võ Hữu H (bút danh H1) trình bày:

Thứ nhất, về người khởi kiện là ông Đặng Thanh A nhưng người có quyền và lợi ích được bảo vệ là ông Đặng Thanh M. Như vậy, ông A là người kiện thay để bảo vệ quyền và lợi ích cho ông M là không đúng.

Thứ hai, Các bài báo “ Chuyện ông Phó giám đốc bị buộc thôi việc” đăng trên Báo E ngày 14-01-2017, ngày 16-01-2017, ngày 18-01-2017, ngày 20-01-2017 và ngày 21-01-2017 (báo giấy và báo điện tử) chỉ phản ánh những vấn đề liên quan đến Công ty L mà Giám đốc là ông Đặng Thanh A, Đặng Thanh M không đề cập đến cá nhân ông A.

Thứ ba, Tác giả thực hiện các bài báo trên theo sự phân công của Ban biên tập Báo E, tác nghiệp theo đúng quy định, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp của người làm báo. Quá trình tác nghiệp thực hiện các bài báo nêu trên, tác giả đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của nhà báo theo đúng Điều 25 của Luật Báo chí, không vi phạm Luật Báo chí, cũng không xúc phạm đến uy tín cá nhân ông A, ông M và Công ty L.

Việc ông A khởi kiện cho rằng các bài viết đăng trên Báo E không đúng sự thật, xâm phạm danh dự, nhân phẩm và uy tín của ông A, ông M, Công ty L để yêu cầu Báo E phải cải chính thông tin, công khai xin lỗi và bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần cho ông A là không có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Võ Hữu H (tác giả H1) trình bày: Các bài viết trên 05 kỳ báo, được viết khi ông M là Phó giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất A7 bị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A7 xử lý kỷ luật cùng với những viên chức khác.

Với chức năng nhiệm vụ nhà báo, tác giả viết bài theo sự phân công của Ban biên tập Báo E, tác nghiệp theo đúng quy định, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp của người làm báo và trước khi đăng bài đã được sự kiểm duyệt của Ban biên tập Báo E. Quá trình tác nghiệp thực hiện các bài báo nêu trên, tác giả đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của nhà báo theo đúng Điều 25 Luật Báo chí, không vi phạm Luật Báo chí, cũng không xúc phạm đến uy tín cá nhân ông A.

Trước khi viết bài có thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, từ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A7, từ Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A7 và cả những cá nhân liên quan tham gia điều hành Công ty L. Tác giả đã thu thập tài liệu bằng văn bản từ lãnh đạo Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh A7, Công an tỉnh A7, Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh A7, trực tiếp tiếp xúc với ông O, ông H, ông O1 để thực hiện bài viết của mình.

Nội dung các bài báo tập trung phê phán hành vi của một viên chức Nhà nước có những vi phạm trong việc tham gia điều hành Công ty L, báo chí có quyền thông tin là đúng pháp luật. Trong các bài báo cũng có nội dung đề cập đến ông A với tư cách là Giám đốc Công ty L không nói đến cá nhân ông A. Báo nêu lên quá trình ông A là Giám đốc Công ty L nhưng không có điều hành Công ty thể hiện qua đơn tố cáo của bà P nên Báo E thu thập thông tin là có cơ sở.

Việc ông A khởi kiện cho rằng các bài báo đăng trên Báo E không đúng sự thật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm và uy tín của ông A để yêu cầu Báo E phải cải chính thông tin, công khai xin lỗi và bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần cho ông nhưng các bài viết nêu trên liên quan đến cá nhân ông M, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Mặt khác, trong quá trình tham gia hỏi của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã không làm rõ những hành vi liên quan đến ông A, mà chỉ cắt xén một số nội dung trong bài báo để hỏi rồi yêu cầu cung cấp chứng cứ, cho rằng Báo E nêu không đúng sự thật là chưa khách quan.

Đối với nội dung nguyên đơn đề cập về việc trả tiền lương cho ông O2, việc ông O2 trình bày có một lần cũng như không có lần nào thấy ông A đến Công ty là do ông O2 trình bày qua biên bản làm việc mà Báo E đã thu thập được từ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A7 cung cấp.

Việc đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng như Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng: Trong bài viết, tác giả dùng từ “tráo trở, lật lọng”, nguyên đơn không xem xét toàn bộ vấn đề mà chỉ xem xét một vài từ trên báo cho rằng Báo E đã xâm phạm danh dự, nhân phẩm của ông A. Việc tác giả dùng từ “tráo trở” là nói ông A đã thực hiện hành vi sai trái, đã có kết luận của Công an tỉnh A7 về việc ông A giả mạo chữ ký của bà P, làm giả hồ sơ thay đổi cổ phần của Công ty L.

Việc Luật sư của nguyên đơn cho rằng báo nêu “nợ tiền hợp đồng rồi bỏ trốn” là không có căn cứ. Về nội dung này, tác giả không nêu toàn bộ mà chỉ nêu một phần trong việc ông O1 ký hợp đồng với Công ty L do ông O3 làm giám đốc nhưng khi giao dịch ông O3 không gặp gỡ ông O1 mà ông M là người trực tiếp gặp, chứng cứ này đã được thu thập ở cơ quan khác. Ông M không phải là giám đốc Công ty L nhưng đứng ra thỏa thuận với ông O1. Khi ông O1 thực hiện xong việc thì liên lạc không được nên sau đó đã khởi kiện ở Tòa án nhân dân huyện A6, tỉnh A7.

Đối với thông tin thu thập từ ông O, nội dung bài báo cũng nêu trung thực, không có gì không đúng sự thật, Báo E thu thập là có cơ sở, vì Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A7 có biên bản làm việc với ông O.

Việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và Luật sư của nguyên đơn cho rằng tài liệu, chứng cứ Báo E cung cấp là không hợp lệ, nêu không đúng sự thật. Đây chỉ là sự suy diễn không có căn cứ vì những tài liệu này do các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và do các cá nhân cụ thể cung cấp, họ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin do mình cung cấp.

Về thông tin liên quan đến “anh em nhà họ Đặng”, bản thân tác giả viết bài nhằm muốn nói đến ông A và ông M, không nhằm xúc phạm anh em dòng họ Đặng. Nguyên đơn cho rằng Báo E đăng sai sự thật nhưng không có chứng cứ chứng minh và nguyên đơn cũng không chứng minh được thiệt hại. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 12/2018/DS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ vào các Điều 584, 592 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 4, Điều 10, Điều 12, Điều 24, 25 và Điều 38 Luật báo chí năm 2016. Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Thanh A về việc yêu cầu Báo E (báo giấy và báo điện tử) phải cải chính thông tin, công khai xin lỗi ông A.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm là 29.000.000 (hai mươi chín triệu) đồng của ông Đặng Thanh A đối với Báo E.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/4/2018, nguyên đơn ông Đặng Thanh A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Cấp sơ thẩm đã không xem xét, đánh giá toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án một cách toàn diện, khách quan; quá trình thụ lý và giải quyết vụ án vi phạm thủ tục tố tụng, áp dụng sai pháp luật, gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đặng Thanh A trình bày: Trong thời gian Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa, ông và Báo E đã thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Báo E đã đăng bài viết tại số báo: 125/2018 ngày 15/8/2018, chuyên mục Bạn đọc – Pháp luật, Báo E đã đăng bài viết “Về vụ kiện của ông Đặng Thanh A đối với Báo E” của tác giả H1, tại số báo: 158/2018 ngày 12/10/2018, chuyên mục Bạn đọc – Pháp luật, Báo E đã đăng bài viết “Thông tin phản hồi của ông Đặng Thanh A về Công ty L” trên báo giấy và báo điện tử do ông A cung cấp thông tin. Do đó, nay ông không yêu cầu Báo E (báo giấy và báo điện tử) phải cải chính thông tin liên quan, công khai xin lỗi, đồng thời ông cũng không yêu cầu Báo E phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm số tiền là 29.000.000 đồng và ông yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm,

công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự về việc giải quyết vụ án. Đối với các vấn đề khác ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn – Báo E, người đại diện hợp pháp là ông Võ Hữu H trình bày: Vào ngày 15/8/2018, tại số báo: 125/2018 của chuyên mục Bạn đọc – Pháp luật, Báo E có đăng bài viết “Về vụ kiện của ông Đặng Thanh A đối với Báo E” của tác giả H1 có nội dung thông tin và giải thích thêm một số nội dung và từ ngữ trong các bài báo liên quan trong vụ án mà trước đây Báo E đã đăng để ông A và bạn đọc được rõ hơn vì một số từ ngữ mà tác giả sử dụng trong bài báo dễ làm bạn đọc hiểu nhầm và đây là hạn chế của tác giả cần rút kinh nghiệm để phục vụ đọc giả hiệu quả hơn. Cũng tại phiên tòa phúc thẩm ngày 15/8/2018, giữa ông A và Báo E đã đi đến thống nhất yêu cầu Tòa án tạm ngừng phiên tòa để các bên có thời gian thỏa thuận cách giải quyết vụ án. Ngày 12/10/2018, tại số báo: 158/2018 của chuyên mục Bạn đọc – Pháp luật, Báo E đã đăng bài viết “Thông tin phản hồi của ông Đặng Thanh A về Công ty L” trên báo giấy và báo điện tử do ông A cung cấp thông tin. Do đó, ông A và Báo E cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Võ Hữu H (tác giả H1) đã thực hiện xong các thỏa thuận để giải quyết vụ án như ông A đã trình bày. Nay Báo E và ông Võ Hữu H (tác giả H1) thống nhất với ông A yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hữu H (tác giả H1) trình bày: Thống nhất với lời trình bày nêu trên của Báo E, yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông A - Luật sư Trần Hải C trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự về việc giải quyết vụ án như ông A trình bày vì sự thỏa thuận giữa các bên đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông A - Luật sư Nguyễn Minh D trình bày: Thống nhất như lời trình bày của ông A và Luật sư Trần Hải C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Báo E - Luật sư Nguyễn Thế K trình bày: Giữa ông A và Báo E cũng như ông Võ Hữu H (tác giả H1) đã thỏa thuận và thực hiện xong cách giải quyết toàn bộ vụ án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự nói trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Xét thấy sự thỏa thuận giữa các bên đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, do đó đề nghị

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của các luật sư và đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 15/8/2018, các đương sự thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để hai bên đương sự tự hòa giải theo quy định tại Điều 235 và điểm đ khoản 1 Điều 259 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc tạm ngừng phiên tòa theo Quyết định số: 25/2018/QĐPT-DS ngày 15/8/2018. Ngày 12/9/2018, ông Đặng Thanh A và Báo E có đơn yêu cầu Hội đồng xét xử tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án để hai bên có thêm thời gian thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Ngày 15/10/2018, ông Đặng Thanh A và ông Võ Hữu H có đơn yêu cầu mở lại phiên tòa nên Hội đồng xét xử mở lại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 25/10/2018, Ông Đỗ Văn B là người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Thanh A không có mặt, nhưng ông A đơn phương hủy hợp đồng ủy quyền tại phiên tòa đối với ông B và tự ông A trình bày ý kiến tại phiên tòa, xét yêu cầu của ông A là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 25/10/2018, ông A thay đổi yêu cầu kháng cáo, không yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu kháng cáo của ông A không vượt quá phạm vi kháng cáo và yêu cầu khởi kiện, nên cần chấp nhận việc thay đổi yêu cầu kháng cáo của ông A theo quy định tại Điều 284 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: *“Trường hợp trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và các đương sự yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của họ, thì Tòa án yêu cầu đương sự làm văn bản ghi rõ nội dung thỏa thuận và nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm để đưa vào hồ sơ vụ án.”* Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa, các đương sự không nộp cho Tòa án văn bản về việc thỏa thuận của các đương sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đặng Thanh A không yêu cầu Báo E (báo giấy và báo điện tử) phải cải chính thông tin liên quan, không yêu cầu Báo E công khai xin lỗi và không yêu cầu Báo E bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho ông A số tiền 29.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[4] Đối với yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại số báo giấy: 125/2018 ngày 15/8/2018, chuyên mục Bạn đọc – Pháp luật, Báo E đã đăng bài viết “Về vụ kiện của ông Đặng Thanh A đối với Báo E”, tác giả H1 đã giải thích nội dung các bài báo trước đó tác giả viết chủ yếu nói về ông M, không liên quan đến ông A và giải thích cụm từ “anh em nhà họ Đặng” chỉ đề cập đến ông Đặng Thanh A và ông Đặng Thanh M, không nói đến người nào khác; tác giả và Báo E chỉ phản ánh ý kiến, ghi chép lại những nội dung trong đơn tố cáo của ông O1 và bà P gửi đến cơ quan có thẩm quyền; ngoài ra, tác giả H1 đã viết “một số từ ngữ mà tác giả sử dụng trong các bài báo nêu trên dễ làm bạn đọc hiểu nhầm, là hạn chế mà tác giả cần rút kinh nghiệm”. Tại số báo giấy: 158/2018 ngày 12/10/2018, chuyên mục Bạn đọc – Pháp luật, Báo E đã đăng bài viết “Thông tin phản hồi của ông Đặng Thanh A về Công ty L” do chính ông A cung cấp thông tin.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 25/10/2018, ông Đặng Thanh A đồng ý với các bài báo của Báo E như nêu trên tại số báo: 125/2018 ngày 15/8/2018 và số báo: 158/2018 báo giấy và báo điện tử ngày 12/10/2018, không có yêu cầu nào khác đối với Báo E và yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, ghi nhận các đương sự đã tự thỏa thuận xong. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ theo Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Ghi nhận Báo E đã thực hiện xong việc đăng thông tin nói trên, các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và đã thực hiện xong.

[5] Về án phí dân sự sơ, phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự sơ, phúc thẩm theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 4, Điều 10, Điều 12, Điều 24, Điều 25 và Điều 38 Luật Báo chí năm 2016; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án sơ thẩm.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm như sau:

Báo E đăng số báo: 125/2018 ngày 15/8/2018, chuyên mục Bạn đọc – Pháp luật, Báo E đã đăng bài viết “Về vụ kiện của ông Đặng Thanh A đối với Báo E” của tác giả H1.

Báo E đăng số báo: 158/2018 ngày 12/10/2018, chuyên mục Bạn đọc – Pháp luật trên báo giấy và báo điện tử, Báo E đã đăng bài viết “Thông tin phản hồi của ông Đặng Thanh A về Công ty L” do ông A cung cấp thông tin (Ghi nhận đã thực hiện xong nên các đương sự đã tự thỏa thuận xong việc giải quyết vụ án).

Ghi nhận ông Đặng Thanh A không yêu cầu Báo E (báo giấy và báo điện tử) phải cải chính thông tin liên quan, không yêu cầu Báo E công khai xin lỗi và không yêu cầu Báo E bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho ông A số tiền 29.000.000 (hai mươi chín triệu) đồng.

2. Về án phí dân sự sơ, phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND thành phố Tây Ninh;
- CCTHADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Phòng GĐKT;
- Lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Ánh Nguyệt

